

Bản án số:53/2019/HS-ST
Ngày 14 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Dũng.

Thẩm phán thành viên: Ông Đinh Việt Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Quy;

Ông Nguyễn Thiện Tổ;

Ông Thái Văn Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Phòng xét xử số 01 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Huỳnh Tấn Đ** (tên gọi khác: D), sinh ngày 18 tháng 3 năm 1981, tại Quảng Nam; nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã P, huyện V, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Khu phố N, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh S (đã mất) và bà Lê Thị X, sinh năm 1947; vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; có 03 con (lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 21 tháng 3 năm 1986, tại Quảng Trị; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Khu phố N, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; mẹ Nguyễn Thị C (đã mất); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/3/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**** Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn Đ:***

Ông Lê Hoàng V, Luật sư thuộc Văn phòng luật sư B, Đoàn luật sư tỉnh Quảng Trị; địa chỉ: số 20 B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

* Người làm chứng:

Anh Trần Văn T, sinh năm 1994; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước nên vào đầu tháng 2/2019, Nguyễn Thị L rủ Huỳnh Tấn Đ mua ma túy để bán kiếm lời và Đ đồng ý. L giới thiệu Trương Văn Q sinh năm 1989 trú tại: Khối H, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị là người bán ma túy tổng hợp và thỏa thuận giá bán là 30.000đồng/01viên; ngày 02/3/2019 Đ điện thoại cho Q mua 300 viên ma túy tổng hợp với giá 9.000.000đồng, Q đồng ý và nói với Đ là sẽ cho người đến giao ma túy. Khoảng 04 giờ ngày 03/3/2019, Đ nhận được điện thoại của Vũ Văn P sinh năm 1972, trú tại: Khối A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị bảo ra trước nhà trọ S nhận ma túy, tại đây Đ giao cho P 7.000.000đồng còn nợ Q 2.000.000đồng, sau khi nhận ma túy Đ đưa về phòng trọ cất dấu. Khoảng 21 giờ cùng ngày, Đ nói cho Nguyễn Thị L biết đã mua được 300 viên ma túy tổng hợp và bảo L ra trước cửa phòng trọ canh gác để Đ kiểm tra ma túy, trong khi kiểm tra Đ lấy ra 10 viên ma túy để trên kệ gỗ, còn 290 viên ma túy cất dấu ở tủ gỗ.

Khảng 09 giờ ngày 04/3/2019, Đ lấy 03 viên ma túy ở kệ gỗ rồi cùng L sử dụng; khoảng 10 giờ cùng ngày, Đ điện thoại cho Q mua nợ 09 gói ma túy tổng hợp với giá 54.000.000đồng và hẹn gặp nhau tại nhà trọ S để giao ma túy cho Đ. Sau khi nhận ma túy Đ đưa đến phòng trọ mình thuê của ông Nguyễn Văn M thuộc thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Trị cất dấu (số ma túy này Đ không cho L biết).

Khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ bảo L lấy 02 viên ma túy tổng hợp ở kệ gỗ bán cho 01 người đàn ông tên T (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 150.000đồng, sau đó Đ còn bán tiếp 02 viên với giá 150.000đồng và lấy 03 viên ma túy còn lại để cùng sử dụng với T. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ kiểm tra phòng trọ của Đ và L phát hiện bắt quả tang thu giữ 290 viên ma túy tổng hợp.

Mở rộng điều tra và khám xét vào ngày 10/3/2019 Huỳnh Tấn Đ tự nguyện giao nộp 1.800 viên ma túy tổng hợp.

Quá trình điều tra Huỳnh Tấn Đ và Nguyễn Thị L khai nhận: Đầu tháng 2/2019 Đ mua ma túy của của Q và bán cho Trần Văn T sinh năm 1994, trú tại: Khu phố H, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị 01 viên ma túy với giá 75.000đồng; ngày 02/3/2019 Đ và L bán cho 01 người phụ nữ tên M (không rõ lai lịch, địa chỉ) 04 viên ma túy tổng hợp với giá 250.000đồng và các đối tượng nghiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Quá trình điều tra khám xét thu giữ: 01 đoạn ống nhựa màu đỏ có chứa 03 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên nén có dập chữ WY; 01 đoạn ống nhựa màu vàng có chứa 05 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ WY; 01 túi ny lon màu đen đỏ, nâu nhãn hiệu cà phê sữa đá 24G, bên trong có chứa một bao màu xanh chứa 01 bao ny lon màu trắng có 73 viên nén màu hồng

hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ WY; 01 túi ny lon màu đen bên trong có 01 mảnh ny lon màu trắng, chứa 02 bao ny lon màu xanh, có chứa một đoạn ống nhựa màu xanh, quần hình thoi chứa 06 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ WY; 02 viên nén màu xanh hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ WY và 201 viên nén màu hồng hình trụ tròn, trên bề mặt mỗi viên có dập chữ WY; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, 01 điện thoại di động hiệu OPPO; 01 điện thoại FPT; 01 điện thoại Samsung; tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành 2.300.000đồng; 01 khẩu trang màu đỏ kích thước 30x12cm bên trong chứa 01 bao ny lon màu hồng, 02 bao ny lon màu xanh, chứa nhiều viên nén màu hồng, màu xanh trên bề mặt mỗi viên có dập chữ WY được để trong từng bao ny lon riêng được đánh số từ A1 đến A3 các bao niêm phong được đánh số từ B1 đến B3; 01 chiếc tất vải màu xám, đen kích thước 40x9cm bên trong có chứa 01 bao ny lon màu đen kích thước 16x13cm, chứa 06 bao ny lon (05 bao màu xanh, 01 bao màu hồng) đều chứa nhiều viên nén màu hồng, màu xanh bề mặt mỗi viên được có dập chữ WY để trong bao ny lon, riêng được đánh số từ A4 đến A9, các bao được niêm phong trong bao ny lon được đánh số B10.

Tại bản kết luận giám định số 290 ngày 12/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- 08 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,8011g là ma túy loại Methamphetamine.

- 73 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 7,3823g là ma túy loại Methamphetamine.

- 207 viên nén màu hồng được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M3 gửi đến giám định có khối lượng 21,4848g là ma túy loại Methamphetamine.

- 02 viên nén màu xanh được niêm phong trong phong bì có ký hiệu M3 gửi đến giám định có khối lượng 0,19721g là ma túy loại Methamphetamine.

Tổng cộng cộng: 290 viên. Khối lượng: 29,6682g Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 303 ngày 15/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

Các viên nén màu hồng và màu xanh được niêm phong trong các phong bì ký hiệu lần lượt từ A1 đến A9 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng các mẫu như sau:

Mẫu A1: Các viên nén màu hồng có khối lượng 14,9957gam Methamphetamine.

Mẫu A2: Các viên nén màu hồng có khối lượng 19,3515gam Methamphetamine, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,200gam Methamphetamine.

Mẫu A3: Các viên nén màu hồng có khối lượng 19,0757gam Methamphetamine, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,2212gam Methamphetamine.

Mẫu A4: Các viên nén màu hồng có khối lượng 19,2454gam Methamphetamine, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1447gam Methamphetamine.

Mẫu A5: Các viên nén màu hồng có khối lượng 19,4897gam Methamphetamine, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1870gam Methamphetamine.

Mẫu A6: Các viên nén màu hồng có khối lượng 19,0089gam Methamphetamine, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,2143gam Methamphetamine.

Mẫu A7: Các viên nén màu hồng có khối lượng 19,0205gam Methamphetamine, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,1931gam Methamphetamine.

Mẫu A8: Các viên nén màu hồng có khối lượng 17,7906gam Methamphetamine, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,2007gam Methamphetamine.

Mẫu A9: Các viên nén màu hồng có khối lượng 19,3182gam Methamphetamine, 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,16687gam Methamphetamine.

Tổng khối lượng: 168.824gam Methamphetamine.

Cáo trạng số: 33/CT-VKS-P1 ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS, Nguyễn Thị L về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo các điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn Đ: 20 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 05 đến 06 năm tù về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy các túi niêm phong có ký hiệu PS3A 071399 và PS2A 050696; 01 chiếc tất chân; 01 khẩu trang màu đỏ; 01 hộp cát tông màu trắng - cam; 01 hộp giấy niêm phong màu xanh. Trả lại cho các bị cáo 01 điện thoại hiệu OPPO, 01 điện thoại hiệu Samsung. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tấn Đ số tiền 2.000.000đồng. Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại hiệu FPT, 01 điện thoại hiệu Masstel; số tiền 300.000đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn Đ đề nghị: Thống nhất truy tố và xét xử bị cáo Huỳnh Tấn Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS, và áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s, r, t khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo có con đang còn nhỏ, bị cáo là lao động chính để xử phạt bị cáo từ 16 đến 18 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng là anh Trần Văn T, tuy nhiên sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án vì đã có lời khai của anh T trong hồ sơ vụ án nên HĐXX tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 03/3/2019, Huỳnh Tấn Đ mua của Trương Văn Q 300 viên ma túy tổng hợp với giá 9.000.000đồng đã trả trước 7.000.000đồng, sau khi nhận ma túy từ Vũ Văn P bị cáo đưa về phòng trọ cất giấu để cùng Nguyễn Thị L bán cho các con nghiện và cùng nhau sử dụng còn lại 290 viên thì bị khám xét bắt quả tang theo kết luận giám định có khối lượng 29,6682gam là ma túy Methamphetamine. Khoảng 09 giờ ngày 04/3/2019, Đ gọi điện riêng cho Q mua nợ 09 gói ma túy tổng hợp với giá 54.000.000đồng (Đ không cho L biết) đến ngày 10/3/2019 Đ tự nguyện giao nộp 1.800 viên có khối lượng 168,624gam là ma túy Methamphetamine. Bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi 02 lần mua ma túy tổng cộng là 29,6682gam + 168.624gam = 198,4922gam Methamphetamine; Nguyễn Thị L phải chịu trách nhiệm đối với hành vi mua bán 290 viên có khối lượng 29,6682gam Methamphetamine. Cáo trạng truy tố bị cáo Huỳnh Tấn Đ phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS; Nguyễn Thị L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 BLHS.

Qua nghiên cứu nội dung vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa HĐXX thấy rằng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Huỳnh Tấn Đ về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Đối với bị cáo Nguyễn Thị L tham gia mua bán ma túy cùng với bị cáo Đ với số lượng 290 viên có tổng trọng lượng 29,6682gam Methamphetamine nên bị truy tố để xét xử theo điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng quy định của pháp luật. Riêng 02 tình tiết định khung: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*”, quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 BLHS thấy rằng, bị cáo Nguyễn Thị L và Huỳnh Tấn Đ khai nhận vào đầu tháng 02/2019 đã bán ma túy cho Trần Văn T và 01 người phụ nữ tên M, quá trình điều tra chỉ có lời khai của bị cáo và Trần Văn T, riêng đối tượng tên M đã tiến hành xác minh nhưng không có; L khai nhiều lần bán ma túy cho T và Trần Văn T khai có mua ma túy của bị cáo Đ và L để sử dụng tuy nhiên, đây chỉ mới là lời khai của các bị cáo và Trần Văn T chưa có căn cứ chứng minh việc mua bán này là có thật hay không, số lượng bao nhiêu và chất ma túy gì. Mặt khác, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Thị L chỉ đối với hành vi mua bán 29,6682gam Methamphetamine nên không thể xem lời khai nhận của bị cáo làm căn cứ để buộc tội trong khi chưa chứng minh rõ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì vậy, chỉ có đủ cơ sở để xét xử bị cáo Nguyễn Thị L đối với tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 BLHS.

[3]. Đối với Trương Văn Q sinh năm 1989 trú tại: Khối H, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị và Vũ Văn P sinh năm 1972, trú tại: Khối A, thị trấn K, huyện H, tỉnh Quảng Trị theo Đ khai các đối tượng này là người bán ma túy và giao ma túy cho bị cáo nhưng quá trình điều tra chưa làm rõ nên chưa xem xét trách nhiệm hình sự của Q và P trong vụ án này.

[4]. Ma túy làm huỷ hoại sức khỏe, nhân cách, ảnh hưởng đến giống nòi, là nguyên nhân phát sinh cho các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Đặc biệt thời gian gần đây các loại tội phạm về ma túy đang có chiều hướng gia tăng, gây lo lắng và bức

xúc trong nhân dân. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm.

[5]. Xét vai trò của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Trong vụ án này, việc mua để bán 290 viên ma túy các bị cáo có vai trò ngang nhau, L là người khởi xướng, Đ là bỏ tiền ra để mua ma túy và thực hành tích cực liên hệ mua ma túy cũng như chỉ đạo L bán ma túy cho các con nghiện. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Huỳnh Tấn Đ phải chịu tình tiết “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS vì ngoài lần mua để bán với L, Đ đã mua riêng 1800 viên ma túy để về bán. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo cùng được hưởng tình tiết giảm nhẹ “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã tự khai ra số ma túy đã mua riêng 1800 viên cất dấu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Tự thú*” quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS; tại công văn số 983/PC04 ngày 10/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị xác nhận bị cáo Nguyễn Thị L “*Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*” trong vụ án ma túy khác, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Tấn Đ cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. HĐXX thấy rằng, tại công văn số 983/PC04 ngày 10/10/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Trị không đề nghị áp dụng tình tiết này cho bị cáo Đ vì vậy, không có cơ sở để áp dụng; bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã tự nguyện giao nộp 1800 viên ma túy nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “*Tự thú*”. Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*Tự thú*” đối với bị cáo Nguyễn Thị L thấy rằng, bị cáo bị bắt quả tang, truy tố và bị xét xử đối với hành vi mua bán ma túy có khối lượng 29,6682gam Methamphetamine không xử bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy: “*Phạm tội 02 lần trở lên*” và “*Đối với 02 người trở lên*” đã khai nhận vào đầu tháng 02/2019 nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy những vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm: 01 túi niêm phong có ký hiệu PS3A 071399; 01 túi niêm phong có ký hiệu PS2A 050696; 01 chiếc tất chân màu đen, xám; 01 khẩu trang màu đỏ; 01 hộp cát tông màu trắng – cam; 01 hộp giấy niêm phong màu xanh.

Tại các biên bản ghi lời khai ban đầu của các bị cáo Đ và L đều khai nhận có sử dụng các điện thoại của mình để liên lạc phục vụ cho việc mua, bán ma túy vì vậy, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước điện thoại của bị cáo.

Đối với số tiền 2.300.000đồng tạm giữ của bị cáo Huỳnh Tấn Đ. Bị cáo khai 2.000.000đồng là số tiền hợp pháp có được do bán chim, còn 300.000đồng là do bán ma túy có được. HĐXX thấy rằng, bị cáo khai là số tiền 2.000.000đồng là tiền hợp pháp của mình nhưng không chứng minh được, ngoài ra cùng ngày bị bắt quả tang bị cáo thực hiện việc mua ma túy với Q và có bán ma túy cho các con nghiện để kiếm lời nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền trên.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8]. Thời hạn tạm giam của các bị cáo vẫn còn trên 45 ngày nên không ra Quyết định tạm giam.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn Đ (tên gọi khác: D) và Nguyễn Thị L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; các điểm s, r khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Huỳnh Tấn Đ: 20** (hai mươi) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2019.

Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; các điểm s, t khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị L: 08** (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 04/3/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

** Tịch thu tiêu hủy:*

- 01 túi niêm phong có ký hiệu: PS3A 071399, trên túi niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, họ tên và chữ ký của 03 người: Ngô Thị T, Trương Văn Song H, Trần Tuấn N.

- 01 túi niêm phong có ký hiệu: PS2A 050696, trên túi niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, họ tên và chữ ký của 02 người: Ngô Thị T, Trần Tuấn N.

- 01 hộp cát tông màu trắng – cam, trên hộp niêm phong có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, họ tên và chữ ký của 02 người: Ngô Thị T, Trần Tuấn N.

- 01 hộp giấy niêm phong màu xanh, trên hộp giấy có dòng chữ “đường vân Đà số 85 ngày 11/3”, có dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Trị, họ tên và chữ ký của 02 người: Phan Chiến T, Lê Phước Q;

- 01 chiếc tất chân màu đen, xám, đã qua sử dụng;

- 01 khẩu trang màu đỏ, đã qua sử dụng;

** Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:*

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu FPT, màu đen, bàn phím số, Model: FPT BUK B156, số imei 1: 980027001598819, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu xanh, bàn phím số, số Model: izi 105, số imei 1: 358246090907343, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh, màn hình cảm ứng, số imei: 351920/10/052527/2, số imei: 351921/10/052527/0, máy đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đỏ, màn hình cảm ứng, máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong;

- Tiền Việt Nam: 2.300.000đồng (*Hai triệu ba trăm nghìn đồng*).

(Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2019)

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Huỳnh Tấn Đ và Nguyễn Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Phòng KTNV & THA;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Dũng